

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2017/HSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Chinh

2. Bà Bùi Thị Đào

3. Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/HSST ngày 13/7/2017 đối với các bị cáo sau đây:

1. Giàng A CH; sinh năm: 1977 tại MC, Sơn La; nơi ĐKNKTT: Tiểu khu PK, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Giàng A L (đã chết); con bà: Vàng Thị C; bị cáo có vợ: Sòng Thị X và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày từ 17/02/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Cú A D; sinh năm: 1984 tại MC, Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản PC, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc:

Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Cự A V; con bà: Lầu Thị PH; bị cáo có vợ: Hàng Thị KH và 02 con (Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày từ 17/02/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch:** Ông Trần Minh H – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa

*** Người bào chữa cho bị cáo Cự A D:** Ông Phạm Quang Z – Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Quang Z và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Giàng A CH, Cự A D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 17/02/2017, Tổ công tác Công an MC phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại Bản PC, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La phát hiện trong nhà Cự A A đang tụ tập đông người nghi đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra trong nhà A có bốn người đàn ông và một người phụ nữ, khi thấy có người vào nhà, hai người đàn ông và một người phụ nữ bỏ chạy ra khỏi nhà, tổ công tác đã bắt giữ được Giàng A CH (trú tại: Tiểu khu PK, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La) và Cự A D (trú tại: Bản PC, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La). Trên chiếu trải giữa nhà có 01 gói nilon màu vàng bên trong có 29 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng và màu xanh. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A CH, Cự A D và thu giữ vật chứng như đã nêu trên

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MC đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Cự A A, kết quả thu được một chứng minh thư nhân dân mang tên Cự A A.

Ngày 17/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MC thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 29 túi nilon chứa các viên nén màu hồng, màu xanh có tổng trọng lượng 538,15 gam, trích mỗi túi 02 viên màu xanh và 05 viên màu hồng ký hiệu từ C1 đến C29 và D1 đến D29 làm mẫu trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 275/KLMT ngày 22/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ C1 đến

C29, từ D1 đến D29 đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, tổng trọng lượng mẫu gửi giám định là 18,75 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 538,15 gam, loại chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Giàng A CH, Cự A D khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 15/02/2017, Cự A D gặp Cự A A (là chú ruột của D) trú tại Bản PC, xã TL, huyện MC, tỉnh Sơn La. A nói với D “có khách ở MC muốn mua 30 túi hồng phiến, có tìm về bán được không”? D nói “để D hỏi xem đã”. Đến 08 giờ ngày 16/02/2017, D gọi điện cho Giàng A CH hỏi mua 30 túi hồng phiến, sau đó Giàng A CH đã gọi điện cho Hạng A N (trú tại: Bản BQ, xã LS, huyện MC) hỏi mua hồng phiến, N nói hồng phiến bán với giá 6.000.000 đồng/1 túi, CH bảo N khi nào CH gọi thì đem ma túy ra tiểu khu PK cho CH. Đến 16 giờ cùng ngày, D gọi điện hỏi CH có hồng phiến chưa, CH nói đã có hồng phiến và bảo D đến nhà CH để bàn bạc thống nhất giá cả. Đến 19 giờ cùng ngày, D đi xe ôm đến nhà CH, CH nói giá hồng phiến là 6.500.000 đồng/1 túi, đem bán giá 6.800.000 đồng/1 túi, lãi thì CH, D sẽ chia nhau. Sau đó, D gọi điện cho Cự A A nói giá hồng phiến là 6.800.000 đồng/1 túi, A nhất trí. Thống nhất xong, CH gọi điện bảo N đem ma túy ra cho CH. Đến 23 giờ cùng ngày, N gọi điện bảo CH ra ngã ba tiểu khu PK nhận ma túy. CH lấy xe máy chở D ra ngã ba tiểu khu PK, thấy N đang đứng đợi, CH dừng xe (cách N khoảng 5 mét), xuống đi bộ một mình tới chỗ N, N đưa cho CH 01 gói nilon màu vàng và nói bên trong có 29 túi hồng phiến, CH nhận ma túy, hẹn với N bán xong sẽ gọi điện để N đến lấy tiền. CH cầm gói ma túy quay lại chỗ D đang đợi, điều khiển xe máy chở D đến nhà Cự A A, khi đến nhà D (ở bản PC, TL), CH để xe máy lại rồi cầm gói ma túy cùng D đi bộ sang nhà Cự A A. Tại nhà A, ngoài A ra còn có một người đàn ông và một người phụ nữ đang ngồi đợi, CH đưa gói ma túy cho A, A nhận gói ma túy giao cho người mua để kiểm tra. Khi A và hai người mua đang thỏa thuận giá 7.000.000đồng/ 1 túi thì thấy có người vào, A và hai người mua ma túy bỏ chạy thoát còn CH, D bị bắt quả tang.

Về nguồn gốc 538,15 gam Methamphetamine đã bị thu giữ, Giàng A CH khai là của Hạng A N, trú tại bản BQ, xã LS, huyện MC đưa cho CH để bán, Cơ quan điều tra đã xác minh tại bản BQ, xã LS có một đối tượng tên là Hạng A N, sinh năm: 1972. Cơ quan điều tra đã triệu tập N đến để đấu tranh làm rõ nhưng N không có mặt theo giấy triệu tập, hiện mới chỉ có một lời khai của Giàng A CH, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xác minh có căn cứ sẽ xử lý Hạng A N theo quy định của pháp luật

Ngày 27/04/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Cú A A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng A không có mặt ở địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Cú A A, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 605/VKS-P1 ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Giàng A CH, Cú A D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Giàng A CH, Cú A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A CH 20 năm tù.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cú A D 20 năm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 17/02/2017.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Giàng A CH, Cú A D thay đổi lời khai và cho rằng: Bị cáo Cú A D không được cùng Giàng A CH đi nhận ma túy của Hạng A N tại ngã ba tiểu khu PK tối ngày 16/02/2017.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Giàng A CH:

- Luật sư cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Giàng A CH, Cú A D về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p, q khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A CH với mức hình phạt thấp nhất.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Cú A D:

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

Về tố tụng: Tại phiên tòa các bị cáo khai được đối chất và ký vào biên bản đối chất nhưng không có biên bản đối chất thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Về vai trò của bị cáo D: Bị cáo D không phải là người khởi xướng, không chủ động phạm tội, bị rủ rê lôi kéo, chỉ là người môi giới, giúp sức.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn.

Đề nghị giám định hàm lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án.

Các bị cáo chưa giao dịch mua bán ma túy hoàn thành thì đã bị bắt giữ, đề nghị áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt bằng $\frac{3}{4}$ đối với bị cáo Cú A D.

Bị cáo Giàng A CH, Cú A D nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hồi 01 giờ 30 ngày 17/02/2017, Giàng A CH, Cú A D cùng hai người đàn ông và một phụ nữ đang tiến hành mua bán trái phép chất ma túy tại nhà Cú A A ở bản PC, xã TL, huyện MC thì bị phát hiện bắt quả tang. Hai người đàn ông và một người phụ nữ bỏ chạy thoát, còn CH, D bị bắt cùng với vật chứng là 29 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng, màu xanh (CH, D khai là hồng phiến)

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 30 phút ngày 17/02/2017 đối với Giàng A CH, Cú A D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại bản PC, xã TL, huyện MC với vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu vàng, bên trong có 29 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng, màu xanh nghi là ma túy tổng hợp và 02 chiếc điện thoại di động.

- Kết luận giám định số 275/KLMT ngày 22/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ C1 đến C29, từ D1 đến D29 đều là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, tổng trọng lượng mẫu gửi giám định là 18,75 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 538,15 gam, loại chất Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A CH, Cú A D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án đã thể hiện việc D chủ động liên lạc với CH để tìm mua 30 túi

hồng phiến, CH chủ động tìm nguồn hàng, sau đó D và CH cùng nhau thỏa thuận giá cả và mang đến nhà Cú A A (chú của D) để trao đổi mua bán với 3 đối tượng và bị bắt quả tang. Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A CH, Cú A D thay đổi lời khai và đều khai bị cáo Cú A D không đi cùng bị cáo Giàng A CH để nhận ma túy. Việc hai bị cáo thay đổi lời khai, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hai bị cáo thay đổi lời khai thống nhất, lời khai này không ảnh hưởng đến việc quy kết hành vi phạm tội của các bị cáo, cần được chấp nhận.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng A CH, Cú A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999: *“Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên”*

Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Giàng A CH, Cú A D đã có hành vi Mua bán trái phép 538,15 gam Methamphetamine, đã vi phạm điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Giàng A CH, Cú A D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194. Song xét hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Cú A D cho rằng bị cáo Cú A D chỉ đóng vai trò môi giới, là đồng phạm giúp sức, không chủ động phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng.

Quá trình điều tra, bị cáo D có khai là do A khởi xướng, tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo không còn căn cứ nào khác, chỉ có căn cứ xác định bị cáo Cú A D là người chủ động trong việc liên lạc với Giàng A CH hỏi mua ma túy. Giàng A CH là người chủ động tìm kiếm nguồn ma túy, sau khi tìm được nguồn cung ma túy, CH liên lạc trao đổi giá cả với chủ hàng, bị cáo CH tại thời điểm này chỉ nhận thức được bị cáo D là người trực tiếp đặt vấn đề và liên lạc cùng nhau bàn bạc thỏa thuận giá cả rồi cả hai cùng đi vận chuyển ma túy đến nhà Cú A A để A giao dịch mua bán với các đối tượng khác. Do đó các bị cáo Giàng A CH, Cú A D giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A CH, Cừ A D thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn (538,15 gam Methamphetamine), gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Giàng A CH, Cừ A D đều không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Giàng A CH, Cừ A D đều có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra, Giàng A CH, Cừ A D đã khai ra đồng phạm là Cừ A A (một trong các đối tượng đã bỏ chạy thoát), giúp cơ quan điều tra mở rộng điều tra vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Cừ A D đề nghị quy về phạm tội chưa đạt đối với bị cáo Cừ A D để xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Cừ A D là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Các loại tội phạm về ma túy là tội phạm cấu thành hình thức, chỉ cần có yếu tố nguy hiểm cho xã hội là đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Việc các bị cáo có hoàn thành hành vi giao dịch mua bán hay không không phải là yếu tố để xem xét về mức hình phạt cũng như việc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các đối tượng có liên quan đến vụ án:

Đối với Cừ A A: Theo lời khai của CH, D là người khởi xướng, lôi kéo các bị cáo tham gia mua bán trái phép chất ma túy. Tổ chức mua bán trái phép chất ma túy ngay tại nhà mình. Hiện A đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã và tách hành vi phạm tội của Cừ A A để điều tra, giải quyết sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng Hạng A N– là người bán ma túy cho CH và hai đối tượng mua ma túy đã chạy thoát (ngoài A): Do chỉ có lời khai của CH, D, Cơ quan điều tra hiện chưa bắt được A, chưa triệu tập được N nên chưa đủ căn cứ chứng minh, sẽ điều tra, đấu tranh làm rõ sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 519,4 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hai chiếc điện thoại thu giữ của Giàng A CH trong vụ án, được xác định là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Giàng A CH, Cú A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng A CH, Cú A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A CH 20 (hai mươi) năm tù.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cú A D 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày 17/02/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 519,4 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, được cất giữ trong một chiếc hộp vật chứng được dán bằng giấy trắng, còn nguyên niêm phong. Trọng lượng 519,4 gam các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp”. Các cạnh hộp vật chứng có chữ ký, dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ của đối tượng bị bắt, dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Hai chiếc điện thoại di động thu giữ của Giàng A CH, trong đó: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE Model L800, vỏ màu vàng, nắp ốp có dán băng dính màu đen, IMEI có 04 số cuối 1654 kèm 01 sim trong máy; 01 chiếc điện di động nhãn hiệu GIONEE Model L800, vỏ màu đỏ, đen IMEI có 04 số cuối 5032 kèm 01 sim trong máy.

3. Về án phí: Bị cáo Giàng A CH, Cừ A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2017).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Phòng PC47-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Hiền

Hoàng Trung Thành

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Phòng PC47-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

Hoàng Trung Thành

